TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lò Văn B** – Sinh năm: 1959. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông **Lường Văn Bình** – Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Bà **Quàng Thị L –** Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Bản M, xã M tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản a Điều 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ – QH 10 ngày 09/6/2000 Về việc thi hành Luật Hôn nhân gia đình 2000.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa ông Lò Văn B và bà Quàng Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lò Văn B và bà Quàng Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 03 con chung Lò Thị T – sinh năm 1990; Lò Thị T – sinh năm 1992; Lò Thị T – sinh năm 1994. Hiện nay các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, lập gia đình riêng lao động sản xuất bình thường nên ông, bà không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, nợ riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lò Văn B và bà Quàng Thị L là người dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ông B và bà L đã có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND khu vực 4- Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã Mường Pồn;*
- *Đương sự; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Chu Thị Chức